

Vinh Thanh, ngày 15 tháng 02 năm 2024

Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số F, đường H, phường D, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1997

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số F, đường H, phường D, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 69, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 09/6/2019 và Lê Minh T1, sinh ngày 03/11/2020 cho ông Lê Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Lê Minh T1 2.000.000đồng/tháng (Hai triệu đồng) kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Đối với cháu Lê Minh Đ ông Lê Minh T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; không ai được cản trở bà H thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con chung, nguyên đơn, bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, riêng và nợ*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng*: Ông Lê Minh T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm do ông T tự nguyện nộp thay bà Nguyễn Thị H và ông T tự nguyện nộp thay bà Nguyễn Thị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006847 ngày 18/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nên ông T không phải nộp thêm án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Hà Thía